SỔ TAY GV LỚP: CĐ Đ_ĐT 17E

Giáo viên: ***NGUYỄN HỒNG GIANG***

Lớp học phần: *CĐ Đ_ĐT 17E - Vật lý đại cương*

Số tiết: **45**

☑ *Kiem Tra Lan 1*

☐ So Diem

☐ *So Diem Danh*

☑ *Kiem Tra Lan 2*

Lưu ý: Sinh viên vắng mặt 20% số tiết học (9 tiết) sẽ bị cấm tham dự kỳ thi học kỳ

Phép: SV bị trừ: 1 điểm

Vắng 2 tiết SV bị trừ: 2 điểm

Vắng 3 tiết SV bị trừ: 3 điểm

Vắng 4 tiết SV bị trừ: 4 điểm

☑ *Diem Thi Lan 1*

☑ *Bang Diem Chi Tiet*

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Điểm CC	Điểm Kiểm Tra Thành Phần				Điểm TB KT	Điểm Thi Lần 1	Điểm TK Lần 1	Điểm Thi Lần 2	Điểm TK Lần 2	Điểm TK Môn Học	Ngày Điểm Danh															Ghi Chú (Điểm cộng)
						Hệ Số 1	Hệ Số 1	Hệ Số 2	Hệ Số 2							3	2	3	3	3	3	3	3								
																26	27	2	9	7	14	21	28								
																3	3	4	4	5	5	5	5								
1	0303171395	Khấu Ngọc Yến	Anh	04/08/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
2	0303171396	Trần Lâm Nhật	Bảo	06/11/1999	10,0			4,0	5,0	4,5																					
3	0303171397	Nguyễn Phước	Bình	26/04/1999	10,0			7,0	5,0	6,0																					
4	0303171398	Nguyễn Tuấn	Cảnh	31/03/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
5	0303171399	Trần Quốc	Cảnh	08/06/1997	10,0			4,0	5,0	4,5																					
6	0303171400	Nguyễn Hữu	Danh	27/08/1999	10,0			3,0	5,0	4,0																					
7	0303171401	Nguyễn Trần	Danh	10/6/1999	10,0			4,0	5,0	4,5																					
8	0303171402	Trần Hữu	Danh	30/08/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																					
9	0303171403	Hoàng	Duy	22/08/1999	10,0			4,0	6,0	5,0																					
10	0303171404	Nguyễn Văn	Duy	27/09/1999	4,0			2,0	4,0	3,0										V		V									
11	0303171405	Lưu Thái	Dương	07/12/1999	6,0			5,0	5,0	5,0								P					V								1
12	0303171407	Lê	Dự	04/05/1999	10,0			3,0	5,0	4,0																					
13	0303171408	Nguyễn Tiến	Đạt	26/04/1999	10,0			4,0	5,0	4,5																					
14	0303171409	Nguyễn Văn	Đức	5/5/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
15	0303171410	Trần Chung	Đức	12/04/1999	10,0			4,0	5,0	4,5																					
16	0303171411	Võ Tấn	Đức	02/08/1999	10,0			4,0	5,0	4,5																					
17	0303171412	Bùi Duy	Hào	13/12/1999	7,0			6,0	6,0	6,0												V									3
18	0303171413	Trương Nhật	Hào	18/02/1999	4,0			4,0	6,0	5,0									V	V											
19	0303171414	Bùi Thanh	Hải	28/5/1999	7,0			4,0	5,0	4,5													V								
20	0303171415	Nguyễn Dương Hoàng	Hải	12/10/1999	7,0			4,0	5,0	4,5													V								1
21	0303171416	Nguyễn Thanh	Hải	26/05/1999	10,0			4,0	6,0	5,0																					
22	0303171418	Nguyễn Hoàng	Hiệp	24/9/1999	4,0			4,0	5,0	4,5									V				V								Nói chuyện nhiều trong lớp
23	0303171419	Nguyễn Quốc	Hiệu	18/12/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					3
24	0303171420	Trương ĐìNh Minh	HoàNg	16/2/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
25	0303171421	Võ Lê	Hoàng	19/05/1999	10,0			5,0	6,0	5,5																					
26	0303171422	Huỳnh Ngọc	Huy	20/03/1999	10,0			8,0	6,0	7,0																					2
27	0303171423	NguyễN TrọNg	Huy	10/9/1998	10,0				0,0	0,0																					
28	0303171424	Nguyễn Đặng Minh	Huy	25/11/1999	10,0			3,0	5,0	4,0																					
29	0303171426	Phan Đông	Huy	21/04/1999	10,0			8,0	5,0	6,5																					
30	0303171427	Trần Quốc	Huy	26/07/1999	10,0			4,0	6,0	5,0																					
31	0303171429	Nguyễn Ngọc	Hùng	18/08/1999	10,0				0,0	0,0																					
32	0303171430	Lê Bình Gia	Khang	25/10/1999	10,0			3,0	5,0	4,0																					
33	0303171431	Đỗ Văn	Khoa	02/11/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																					1
34	0303171432	Phan Thanh	Liêm	09/02/1999	10,0			6,0	7,0	6,5																					3
35	0303171433	Nguyễn Phước	Lộc	12/11/1999	10,0			4,0	6,0	5,0																					
36	0303171434	Nguyễn Phước	Lộc	09/01/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
37	0303171435	Nguyễn Minh	Luân	02/12/1999	10,0			2,0	5,0	3,5																					
38	0303171436	Thạch Đăng	Luật	20/09/1999	10,0			2,0	5,0	3,5																					
39	0303171437	Trương Minh	Mẫn	08/09/1998	1,0			4,0	5,0	4,5										V		V	V								Nói chuyện nhiều trong lớp
40	0303171438	Phan Hải	Nghĩa	02/02/1999	10,0			3,0	5,0	4,0																					

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Điểm CC	Điểm Kiểm Tra Thành Phần				Điểm TB KT	Điểm Thi Lần 1	Điểm TK Lần 1	Điểm Thi Lần 2	Điểm TK Lần 2	Điểm TK Môn Học	Ngày Điểm Danh															Ghi Chú (Điểm cộng)
						Hệ Số	Hệ Số	Hệ Số	Hệ Số							3	2	3	3	3	3	3	3								
																26	27	2	9	7	14	21	28								
41	0303171439	Lê Thái	Nguyên	11/4/1999	10,0			5,0	6,0	5,5																					
42	0303171440	Nguyễn Đình	Nhã	15/02/1999	10,0			3,0	5,0	4,0																					
43	0303171441	Trần Thanh	Nhã	28/10/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
44	0303171442	Nguyễn Trung	Nhân	06/10/1999	0,0				0,0	0,0										V	V	V	V								
45	0303171443	Phan	Nhân	26/05/1999	7,0			5,0	5,0	5,0						V															
46	0303171444	Nguyễn Văn	Ninh	18/06/1999	10,0			3,0	5,0	4,0																					
47	0303171445	Lê Quốc	Phát	15/10/1999	10,0			7,0	6,0	6,5																					
48	0303171446	Nguyễn Tài	Phúc	18/08/1999	10,0			4,0	5,0	4,5																					
49	0303171447	Nguyễn Văn	Phúc	30/3/1999	10,0			7,0	5,0	6,0																					1
50	0303171448	Võ Hoàng	Phúc	22/11/1999	10,0			4,0	5,0	4,5																					
51	0303171449	Huỳnh Tấn	Phước	25/5/1999	10,0			5,0	6,0	5,5																					
52	0303171450	Lê Đình	Quang	08/12/1999	10,0			4,0	5,0	4,5																					
53	0303171451	Nguyễn Thị Kim	Quanh	16/09/1998	10,0			5,0	5,0	5,0																					
54	0303171452	Phạm Phú	Quí	17/01/1999	10,0			3,0	6,0	4,5																					
55	0303171454	Huỳnh Thanh	Rum	05/10/1999	10,0			9,0	5,0	7,0																					
56	0303171455	Lưu Tấn	Sang	07/12/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																					
57	0303171456	Nguyễn Hoàng	Sang	28/08/1999	10,0			3,0	5,0	4,0																					
58	0303171457	Trần Ngọc	Sang	29/04/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																					
59	0303171458	Nguyễn Ngọc	Sinh	10/02/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
60	0303171459	Lê Hoàng	Sơn	21/03/1999	10,0			5,0	6,0	5,5																					
61	0303171460	Nguyễn Thanh	Sơn	25/03/1999	7,0			6,0	6,0	6,0								V													
62	0303171461	Nguyễn Hữu	Tài	07/12/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																					
63	0303171462	Trần Tấn	Tài	18/12/1999	10,0			3,0	5,0	4,0																					Nói chuyện nhiều trong lớp
64	0303171463	Nguyễn Hữu Đức	Tân	31/10/1999	10,0			5,0	6,0	5,5																					
65	0303171464	Nguyễn Ngọc	Tân	25/09/1999	10,0			5,0	6,0	5,5																					3
66	0303171465	Nguyễn Minh	Thành	26/03/1999	3,0			4,0	5,0	4,5							P		V			V									
67	0303171466	Trần Minh	Thắng	24/10/1999	10,0			4,0	5,0	4,5																					
68	0303171467	Đặng Thái	Thịnh	05/08/1999	9,0			4,0	5,0	4,5								P													
69	0303171468	Nguyễn Đạt	Thịnh	14/07/1999	10,0			3,0	5,0	4,0																					
70	0303171469	Nguyễn Huy	Thông	15/07/1999	10,0			4,0	5,0	4,5																					
71	0303171470	Ngô Duy	Thuận	19/06/99	7,0			5,0	5,0	5,0												V									
72	0303171472	Nguyễn Đức	Tiến	17/07/1999	10,0			2,0	5,0	3,5																					
73	0303171473	Phạm Phú	Tiến	11/03/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
74	0303171474	Bùi Hữu	Tín	24/8/1999	7,0			5,0	6,0	5,5								V													
75	0303171476	Nguyễn Trần Trung	Tín	29/04/1999	4,0			5,0	5,0	5,0												V	V								
76	0303171477	Thái Điền Đắc	Tín	10/08/1999	10,0			8,0	5,0	6,5																					1
77	0303171478	Nguyễn Quang	Tính	01/03/1999	7,0			4,0	5,0	4,5									V												
78	0303171479	Phạm Văn	Toàn	27/09/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																					
79	0303171480	Lê Thanh	Triều	31/03/1999	10,0				0,0	0,0																					
80	0303171481	Nguyễn Quốc	Trình	9/9/1999	10,0			4,0	5,0	4,5																					
81	0303171482	Nguyễn Hữu	Trí	29/11/1999	10,0			4,0	6,0	5,0																					
82	0303171483	Lê Minh	Trung	09/11/1999	6,0			4,0	5,0	4,5						V				P											
83	0303171484	Trịnh Công	Trung	03/11/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																					
84	0303171486	Phan Thanh	Tuấn	08/01/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																					
85	0303171487	Nguyễn Đăng	Tùng	12/01/1999	9,0			5,0	6,0	5,5										P											3
86	0303171488	Nguyễn Thanh	Tùng	27/09/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																					
87	0303171489	Bùi Nguyễn Hoàng	Tú	15/10/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					Điểm danh giùm
88	0303171490	Trần Thanh	Tú	21/02/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
89	0303171491	Lê Văn Trương	Tứ	01/12/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
90	0303171492	Nguyễn Hà	Uy	18/01/1999	10,0			3,0	5,0	4,0																					
91	0303171493	Huỳnh Tân	Việt	25/06/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Điểm CC	Điểm Kiểm Tra Thành Phần				Điểm TB KT	Điểm Thi Lần 1	Điểm TK Lần 1	Điểm Thi Lần 2	Điểm TK Lần 2	Điểm TK Môn Học	Ngày Điểm Danh														Ghi Chú (Điểm cộng)
						Hệ Số	Hệ Số	Hệ Số	Hệ Số							3	2	3	3	3	3	3	3							
																26	27	2	9	7	14	21	28							
92	0303171494	Nguyễn Minh	Vương	07/05/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																				
93	0303151363	Trần Quang	Huy	28/05/97	10,0			5,0	6,0	5,5																				Ghép